

Số: 34 /2013/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ quy định về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 72/2010/NĐ-CP ngày 08/7/2010 của Chính phủ quy định về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 9/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT-BCA-BTNMT ngày 06/02/2009 của Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn quan hệ phối hợp công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21/5/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết thực hiện một số nội dung của Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ quy định về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BGTVT ngày 06/4/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 31/11/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế quản lý chất thải rắn y tế;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thông qua Đề án Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 195/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân về việc thông qua Đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 540/TTr-STNMT ngày 10/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



***Phan Thị Mỹ Thanh**

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2013/QĐ-UBND ngày 11 / 6 /2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường gồm: Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải, quan trắc môi trường, ứng phó sự cố môi trường, thanh tra, kiểm tra, trao đổi thông tin và báo cáo về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Công an tỉnh, Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo sự thống nhất trong công tác bảo vệ môi trường.

2. Quy chế này xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì; các cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia, phối hợp với cơ quan chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

1. Xây dựng và thực hiện chương trình liên tịch truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai, Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai, Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai, Liên minh hợp tác xã tỉnh Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai (sau đây gọi là cơ quan phối hợp truyền thông môi trường) xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình liên tịch truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường định kỳ (05 năm một lần), kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện.

Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện triển khai chương trình.

b) Căn cứ chương trình liên tịch, trước ngày 15/01 hàng năm, các cơ quan phối hợp truyền thông môi trường có trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động truyền thông gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thống nhất nội dung và cùng phối hợp thực hiện.

Trước ngày 10/12 hàng năm, các cơ quan phối hợp truyền thông môi trường có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo và quyết toán kinh phí thực hiện.

c) Sau 05 năm thực hiện chương trình liên tịch, các cơ quan phối hợp truyền thông môi trường có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nội dung phối hợp truyền thông cho giai đoạn tiếp theo, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông môi trường tổ chức tổng kết và ký kết chương trình liên tịch cho giai đoạn tiếp theo.

2. Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường thường xuyên trong năm:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phổ biến chủ đề và nội dung truyền thông của các ngày, tuần lễ bảo vệ môi trường đến các cơ quan phối hợp truyền thông, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

b) Các cơ quan phối hợp truyền thông, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động truyền thông môi trường theo chủ đề, nội dung đã phổ biến và báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ truyền thông môi trường:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện bố trí kinh phí để các cơ quan thực hiện các hoạt động truyền thông môi trường hàng năm từ kinh phí sự nghiệp môi trường.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 5. Phối hợp về quản lý chất thải

1. Phối hợp về quản lý chất thải rắn:

a) Sở Xây dựng chủ trì, lập, trình phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng các khu xử lý chất thải trên địa bàn toàn tỉnh.

Căn cứ quy hoạch được duyệt, Sở Xây dựng triển khai thực hiện quy hoạch, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả xây dựng các khu xử lý chất thải theo quy hoạch, kế hoạch.

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức thẩm kế, xét duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500; hướng dẫn thực hiện quy định về cấp giấy phép xây dựng công trình; xác nhận hoàn công xây dựng và tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện đối với các công trình xử lý chất thải; tổ chức, hướng dẫn xây dựng công trình thu gom và xử lý chất thải rắn không nguy hại.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì việc thu hút dự án đầu tư, giới thiệu địa điểm, cấp giấy chứng nhận đầu tư; hướng dẫn các chủ dự án thực hiện các quy định về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực xử lý chất thải.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định công nghệ xử lý chất thải; đề xuất chọn những dự án có công nghệ mới, thân thiện với môi trường.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; cấp giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại; xác nhận hoàn thành công trình xử lý chất thải theo quy định; thu gom và xử lý chất thải nguy hại.

đ) Sở Y tế chủ trì thu gom và xử lý chất thải y tế trên địa bàn theo đúng quy hoạch xử lý chất thải.

e) Sở Giao thông Vận tải chủ trì kiểm tra các phương tiện giao thông đảm bảo an toàn trong vận chuyển chất thải; quy định các tuyến giao thông, thời gian lưu thông các xe chuyên chở, vận tải đối với chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại.

g) UBND cấp huyện chủ trì thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng các khu xử lý chất thải theo quy hoạch; phân loại chất thải rắn tại nguồn, tổ chức thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; kiểm tra, xử lý giải tỏa các bãi rác tự phát, các trường hợp đổ chất thải không đúng quy định.

2. Phối hợp về xử lý nước thải:

a) Phối hợp về xử lý nước thải tại các khu công nghiệp:

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì kiểm tra việc đấu nối thoát nước, chịu trách nhiệm quản lý thoát nước trong khu công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì lắp đặt, theo dõi, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động liên tục theo Nghị quyết Tỉnh ủy; công bố công khai thông tin về quan trắc môi trường.

b) Phối hợp về xử lý nước thải ngoài khu công nghiệp:

- Sở Xây dựng chủ trì quy hoạch, xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu dân cư, đô thị, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động thoát nước bao gồm nước thải khu dân cư, đô thị và sản xuất.

- UBND cấp huyện chủ trì thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo quy hoạch.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải khu dân cư, đô thị theo phân cấp hiện hành.

3. Phối hợp về kiểm soát ô nhiễm không khí:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra việc xử lý khí thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ và ô nhiễm không khí trong hoạt động khai thác khoáng sản.

b) Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra khí thải của các phương tiện giao thông, bụi phát sinh từ các công trình giao thông.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện kiểm tra việc phát sinh bụi từ các công trình xây dựng.

4. Một số quan hệ phối hợp khác trong kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện lập và thực hiện quy hoạch các vùng khuyến khích chăn nuôi, giết mổ tập trung, nuôi trồng đánh bắt thủy sản; kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định vệ sinh môi trường; quản lý chất thải trong ngành chăn nuôi, giết mổ, nuôi trồng đánh bắt thủy sản; đảm bảo tỷ lệ chuồng trại hợp vệ sinh, tỷ lệ số dân dùng nước sạch ở địa bàn nông thôn theo quy định.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện kiểm soát việc sử dụng an toàn hóa chất, phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp; di dời các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu đô thị; thực hiện đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường của tỉnh.

c) Công an tỉnh chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Nghị định số 72/2010/NĐ-CP ngày 08/7/2010 của Chính phủ quy định về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường; tập trung lực lượng, nghiệp vụ để phòng chống, xử lý các hành vi về đổ trộm chất thải, xả lén nước thải không qua xử lý, vận chuyển chất thải không đúng quy định an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

Điều 6. Phối hợp quan trắc và công khai thông tin về môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện, Ban Quản lý các KCN xây dựng kế hoạch và thực hiện quan trắc theo kế hoạch; theo dõi, giám sát hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp; đánh giá hiện trạng môi trường, cảnh báo ô nhiễm; chia sẻ dữ liệu và công khai thông tin chất lượng môi trường theo quy định.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham gia công tác quan trắc môi trường; sử dụng kết quả quan trắc do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp trong công tác quản lý môi trường ở địa phương.

Điều 7. Phối hợp về phòng ngừa, ứng phó sự cố và khắc phục ô nhiễm môi trường

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc lập và thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường tại các khu công nghiệp; kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm lập và thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường ngoài khu công nghiệp; kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện công tác ứng phó sự cố tràn dầu; định kỳ tổ chức diễn tập về ứng phó sự cố tràn dầu theo quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo về ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh.

4. Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy chủ trì hướng dẫn xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó, triển khai thực hiện tìm kiếm cứu nạn và khắc phục ô nhiễm môi trường do sự cố cháy nổ.

5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện hướng dẫn xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó, triển khai thực hiện và khắc phục ô nhiễm môi trường liên quan sự cố hóa chất theo quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo về ứng phó sự cố hóa chất của tỉnh.

Điều 8. Phối hợp thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường

1. Các cơ quan thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại Đồng Nai bao gồm:

a) Cơ quan thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường là Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Các cơ quan kiểm tra về bảo vệ môi trường gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường), Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, gửi các cơ quan kiểm tra về bảo vệ môi trường tại Điểm b, Khoản 1 Điều này để phối hợp thực hiện.

3. Các cơ quan kiểm tra về bảo vệ môi trường có trách nhiệm căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường để xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra theo thẩm quyền; kết quả kiểm tra hàng năm gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo chung trong toàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các KCN, UBND cấp huyện kiểm tra sau cấp phép đối với các trường hợp chủ đầu tư có nhiều dự án được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, huyện phê duyệt thủ tục môi trường (đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường). Riêng trường hợp thủ tục môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt thì việc thanh tra, kiểm tra sau cấp phép thực hiện theo quy định tại Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giải quyết đơn phản ánh về môi trường thuộc thẩm quyền và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện giải quyết đơn phản ánh về môi trường theo thẩm quyền quy định tại Luật Thanh tra.

7. Các cơ quan thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại Đồng Nai có trách nhiệm tham gia cùng với đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường khi tiến hành thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan địa phương trùng lặp với đối tượng thanh tra, kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra của Bộ chuyển đến để xử lý theo quy định pháp luật.

Chương III **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Điều 9. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông tin về kết quả phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại, giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại và kết quả quan trắc môi trường hàng quý cho Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu công nghiệp, UBND cấp huyện.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm thông tin về kết quả đấu nối thoát nước, xử lý nước thải tại các khu công nghiệp về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm thông tin về kết quả xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kết quả giải quyết đơn phản ánh về ô nhiễm môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Công an tỉnh có trách nhiệm thông tin về kết quả phòng, chống các tội phạm môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu công nghiệp.

5. Các cơ quan, đơn vị khác trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường có trách nhiệm thông tin kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Cơ quan chủ trì thực hiện đối với từng nội dung theo Quy chế này có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện với UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

2. Định kỳ hàng năm (trước ngày 25/11), các cơ quan phối hợp truyền thông môi trường, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao và quy định tại Quy chế này có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường với UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp kết quả bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan báo đài, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thị Mỹ Thanh